BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 373/QĐ-CĐCT, ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm70 % học phí	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2027) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ				**171**						
1	Nguyễn Thanh Tâm	22/02/2004	CCQ2403A	2124030001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
2	Huỳnh Văn Huy	20/04/2005	CCQ2403A	2124030003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
3	Nguyễn Hữu Lân Dũng	14/12/2005	CCQ2403A	2124030004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
4	Trần Bảo Huynh	29/12/2006	CCQ2403A	2124030005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
5	Nguyễn Quốc Thắng	03/02/2006	CCQ2403A	2124030007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
6	Huỳnh Minh Kha	07/04/2006	CCQ2403A	2124030009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
7	Lê Quang Thông	31/07/2006	CCQ2403A	2124030010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
8	Trần Đình Sơn	22/03/2006	CCQ2403A	2124030011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
9	Đoàn Công Danh	13/06/2006	CCQ2403A	2124030012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
10	Nguyễn Duy Anh	29/08/2006	CCQ2403A	2124030013	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
11	Nguyễn Hoài An	19/11/2006	CCQ2403A	2124030014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

12	Nguyễn Văn Vinh	19/12/2006	CCQ2403A	2124030015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
13	Đinh Quang Hậu	26/10/2006	CCQ2403A	2124030016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
14	Trần Văn Trọng Tú	03/03/2006	CCQ2403A	2124030017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
15	Nguyễn Thanh Phong	22/04/2006	CCQ2403A	2124030018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
16	Vũ Hồng Công Đại	26/05/2005	CCQ2403A	2124030019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
17	Đỗ Quốc Ti	15/10/2006	CCQ2403A	2124030020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
18	Chu Minh Đức	14/12/2005	CCQ2403A	2124030021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
19	Lý Kiến Mẩn	05/12/2006	CCQ2403A	2124030022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
20	Trần Hữu Tính	17/12/2006	CCQ2403A	2124030023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
21	Đoàn Phát Tài	13/09/2006	CCQ2403A	2124030024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
22	Nguyễn Trần Từ Thức	24/06/2006	CCQ2403A	2124030025	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
23	Phùng Lý Phước	02/05/2001	CCQ2403A	2124030028	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
24	Quách Đại Tứ	17/01/2006	CCQ2403A	2124030029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
25	Nguyễn Hải Quy	01/03/2006	CCQ2403A	2124030030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
26	Nguyễn Hữu Nhật	20/03/2006	CCQ2403A	2124030031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
27	Ngô Quan Bảo	28/03/2006	CCQ2403A	2124030032	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
28	Phí Đăng Minh	10/12/2006	CCQ2403A	2124030035	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
29	Nguyễn Minh Hiếu	15/10/2006	CCQ2403B	2124030037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
30	Nguyễn Bùi Khánh Toàn	17/04/2006	CCQ2403B	2124030039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

31	Mai Văn Phước	09/01/2006	CCQ2403B	2124030040	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
32	Nguyễn Hữu Huy	25/08/2006	CCQ2403B	2124030041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
33	Đào Hoàng Huy	16/10/2006	CCQ2403B	2124030042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
34	Trần Minh Trí	20/09/2006	CCQ2403B	2124030043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
35	Nguyễn Minh Hiếu	24/04/2006	CCQ2403B	2124030044	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
36	Trương Ngô Quốc Hưng	26/08/2006	CCQ2403B	2124030046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
37	Lương Trọng Hiếu	17/03/2006	CCQ2403B	2124030047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
38	Huỳnh Thanh Huy	21/07/2006	CCQ2403B	2124030048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
39	Nguyễn Chí Vĩnh	27/11/2005	CCQ2403B	2124030050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
40	Dương Văn Tuấn	03/10/2004	CCQ2403B	2124030051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
41	Đào Duy Ý	14/12/2006	CCQ2403B	2124030052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
42	Nguyễn Hồ Hữu Dân	10/11/2006	CCQ2403B	2124030053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
43	Trần Gia Huy	04/01/2006	CCQ2403B	2124030054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
44	Trần Minh Thành	27/10/2006	CCQ2403B	2124030055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
45	Phùng Phúc Bảo	10/06/2006	CCQ2403B	2124030056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
46	Nguyễn Trần Duy Khanh	19/06/2006	CCQ2403B	2124030057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
47	Nguyễn Thanh Hà	19/03/2006	CCQ2403B	2124030058	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
48	Huỳnh Trọng Nghĩa	23/03/2006	CCQ2403B	2124030060	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
49	Lê Trường Sinh	01/03/2006	CCQ2403B	2124030061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

50	Phạm Thành Nhân	27/07/2006	CCQ2403B	2124030062	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
51	Trần Chí Văn	28/03/2006	CCQ2403B	2124030063	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
52	Phạm Minh Hiếu	11/09/2005	CCQ2403B	2124030065	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
53	Phan Hữu Nhật Tân	18/10/2006	CCQ2403B	2124030066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
54	Nguyễn Công Ninh	03/12/2006	CCQ2403B	2124030067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
55	Huỳnh Văn Thương	06/01/2006	CCQ2403B	2124030068	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
56	Trần Đăng Quang	01/05/2006	CCQ2403B	2124030070	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
57	Văn Thành Trung	24/10/2006	CCQ2403C	2124030071	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
58	Đỗ Nguyễn Tường Văn	03/07/2006	CCQ2403C	2124030072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
59	Hồ Minh Sin	27/07/2005	CCQ2403C	2124030073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
60	Nguyễn Văn Tình	27/11/2006	CCQ2403C	2124030074	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
61	Trịnh Nguyên Phát	17/06/2005	CCQ2403C	2124030076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
62	Trần Minh Quân	09/10/2006	CCQ2403C	2124030077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
63	Thập Thuận Anh Duy	12/11/2006	CCQ2403C	2124030078	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
64	Nguyễn Văn Phụng	29/01/2006	CCQ2403C	2124030079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
65	Nguyễn Lê Nhật Hưng	16/01/2006	CCQ2403C	2124030081	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
66	Trần Ngọc Quân	19/08/2006	CCQ2403C	2124030082	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
67	Nguyễn Công Trứ	06/10/2006	CCQ2403C	2124030084	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
68	Lê Văn Long	07/11/2005	CCQ2403C	2124030085	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

69	Nguyễn Văn Phẩm	29/04/2006	CCQ2403C	2124030086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
70	Trần Quốc Huy	06/10/2006	CCQ2403C	2124030087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
71	Lê Đình Văn	23/06/2006	CCQ2403C	2124030088	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
72	Nguyễn Đông Hữu	16/03/2006	CCQ2403C	2124030089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
73	Phạm Tuấn Vũ	10/01/2006	CCQ2403C	2124030090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
74	Dương Hoài An	13/04/2006	CCQ2403C	2124030091	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
75	Nguyễn Từ Duyên	02/07/2005	CCQ2403C	2124030092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
76	Phạm Hữu Thanh	29/10/2005	CCQ2403C	2124030093	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
77	Nguyễn Quốc Bảo	06/08/2006	CCQ2403C	2124030094	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
78	Thạch Hoàng Phúc	12/07/2006	CCQ2403C	2124030097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
79	Trần Quốc Vinh	26/05/2006	CCQ2403C	2124030098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
80	Nguyễn Thiện Nhân	10/04/2006	CCQ2403C	2124030099	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
81	Mai Thành Long	17/01/2006	CCQ2403C	2124030101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
82	Nguyễn Hữu Tài	05/11/2006	CCQ2403C	2124030102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
83	Nguyễn Thanh Thảo	23/05/2006	CCQ2403C	2124030103	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
84	Lê Quốc Huy	23/06/2006	CCQ2403C	2124030104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
85	Đặng Hồng Thắng	29/05/2006	CCQ2403C	2124030105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
86	Trương Thanh Tâm	25/11/2006	CCQ2403D	2124030106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
87	Nguyễn Qui Vũ	11/12/2006	CCQ2403D	2124030108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

88	Phan Trường Vũ	20/04/2006	CCQ2403D	2124030109	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
89	Nguyễn Phúc Hưng	03/03/2006	CCQ2403D	2124030110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
90	Nguyễn Toàn Thắng	11/01/2006	CCQ2403D	2124030111	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
91	Nguyễn Văn Trực	17/07/2006	CCQ2403D	2124030112	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
92	Phùng Tấn Trực	10/08/2006	CCQ2403D	2124030113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
93	Lê Văn Thân	16/08/2003	CCQ2403D	2124030114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
94	Nguyễn Ngọc Hùng	12/10/2006	CCQ2403D	2124030115	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
95	Nguyễn Tấn Tiên	12/08/2006	CCQ2403D	2124030117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
96	Hồ Lê Kiên	01/05/2006	CCQ2403D	2124030118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
97	Nguyễn Ngọc Sanh	27/05/2006	CCQ2403D	2124030119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
98	Nguyễn Hoàng Sơn	14/06/2006	CCQ2403D	2124030120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
99	Huỳnh Đoàn Duy Dương	01/01/2006	CCQ2403D	2124030122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
100	Nguyễn Ngọc Sinh	22/11/2006	CCQ2403D	2124030124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
101	Huỳnh Thanh Tùng	01/10/2006	CCQ2403D	2124030127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
102	Võ Hữu Khải	24/02/2006	CCQ2403D	2124030128	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
103	Nguyễn Thành Lâm	16/11/2006	CCQ2403D	2124030129	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
104	Phan Thân Quốc Phong	17/09/2006	CCQ2403D	2124030130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
105	Phùng Việt Nhất	09/07/2006	CCQ2403D	2124030132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
106	Nguyễn Minh Vũ	20/12/2006	CCQ2403D	2124030133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

107	Cao Nhật Chí	01/02/2006	CCQ2403D	2124030134	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
108	Phạm Thế Nhân	02/06/2006	CCQ2403D	2124030135	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
109	Trần Tuấn Duy	09/06/2006	CCQ2403D	2124030136	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
110	Trần Quang Được	01/01/2006	CCQ2403D	2124030138	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
111	Dương Công Phước	18/07/2005	CCQ2403E	2124030143	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
112	Phạm Khắc Phi	05/10/2006	CCQ2403E	2124030145	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
113	Trần Đức Huy	05/05/2006	CCQ2403E	2124030146	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
114	Nguyễn Gia Kiệt	18/01/2006	CCQ2403E	2124030147	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
115	Đoàn Văn Hậu	23/02/2006	CCQ2403E	2124030149	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
116	Lê Anh Tuấn	21/05/2004	CCQ2403E	2124030154	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
117	Cáp Xuân Đông	20/04/2006	CCQ2403E	2124030155	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
118	Lâm Minh Thông	20/10/2005	CCQ2403E	2124030156	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
119	Thành Ngọc Sơn	12/04/2005	CCQ2403E	2124030157	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
120	Lê Thanh Trí	22/03/2006	CCQ2403E	2124030158	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
121	Đặng Việt Khánh	22/10/2006	CCQ2403E	2124030159	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
122	Lưu Nguyễn Duy Khoa	17/05/2006	CCQ2403E	2124030160	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
123	Đặng Lâm Đồng	08/10/2006	CCQ2403E	2124030162	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
124	Nguyễn Thành Nhân	20/01/2006	CCQ2403E	2124030163	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
125	Trần Anh Minh	25/01/2006	CCQ2403E	2124030164	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

126	Lê Bá Minh	09/06/2005	CCQ2403E	2124030165	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
127	Nguyễn Văn Ngọ	18/11/2006	CCQ2403E	2124030166	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
128	Ngô Kim Thanh	02/01/2006	CCQ2403E	2124030167	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
129	Hồ Thanh Bảo	28/04/2006	CCQ2403E	2124030168	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
130	Nguyễn Hữu Doanh	17/06/2006	CCQ2403E	2124030169	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
131	Nguyễn Thái Học	19/08/2006	CCQ2403E	2124030170	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
132	Hoàng Văn Lương	07/02/2006	CCQ2403E	2124030171	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
133	Nguyễn Văn Phú	18/08/2005	CCQ2403E	2124030173	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
134	Nguyễn Đình Vũ	16/10/2006	CCQ2403E	2124030174	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
135	Lâm Quốc Thoại	08/02/2005	CCQ2403F	2124030176	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
136	Nguyễn Hoàng Anh	01/01/2006	CCQ2403F	2124030178	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
137	Võ Lê Tấn Bin	25/09/2006	CCQ2403F	2124030180	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
138	Nguyễn Hoàng Huy	21/09/2006	CCQ2403F	2124030181	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
139	Trần Minh Hoàng	04/07/2006	CCQ2403F	2124030182	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
140	Lê Thanh Nam	02/02/2006	CCQ2403F	2124030183	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
141	Lê Ngọc Bảo	11/11/2006	CCQ2403F	2124030184	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
142	Nguyễn Tiến Đạt	19/06/2006	CCQ2403F	2124030185	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
143	Hồ Nhật Mạnh	30/09/2006	CCQ2403F	2124030187	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
144	Đinh Quang Thịnh	28/02/2006	CCQ2403B	2124030188	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

145	Đỗ Quốc Thịnh	25/12/2006	CCQ2403F	2124030189	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
146	Trương Ngọc Công	29/03/2006	CCQ2403F	2124030191	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
147	Bùi Anh Tân	04/03/2006	CCQ2403F	2124030193	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
148	Nguyễn Tấn Phát	24/11/2006	CCQ2403F	2124030194	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
149	Phạm Mai Đại Phúc	19/05/2006	CCQ2403F	2124030196	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
150	Trần Khánh Duy	31/03/2006	CCQ2403F	2124030197	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
151	Đinh Nguyên Hoàng	11/04/2006	CCQ2403F	2124030198	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
152	Lê Thanh Long	18/06/2006	CCQ2403D	2124030201	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
153	Nguyễn Thái Khang	10/07/2006	CCQ2403F	2124030202	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
154	La Tấn	13/01/2005	CCQ2403F	2124030204	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
155	Phạm Văn Thuận	25/10/2006	CCQ2403F	2124030205	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
156	Bùi Thanh Tú	29/05/2006	CCQ2403F	2124030207	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
157	Tô Thành Vỹ	19/12/2006	CCQ2403F	2124030208	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
158	Nguyễn Tiến Hùng	04/11/2006	CCQ2403F	2124030209	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
159	Lê Quang Luật	15/03/2006	CCQ2403F	2124030210	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
160	Nguyễn Thanh Giàu	17/12/2006	CCQ2403F	2124030211	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
161	Nguyễn Ngọc Kim Thi	21/10/2006	CCQ2403F	2124030212	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
162	Trần Hoàng Kiệt	23/09/2005	CCQ2403B	2124030213	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
163	Lý Như Kiệt	25/03/2006	CCQ2403F	2124030214	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

164	Đặng Đức Vụ	27/07/2006	CCQ2403F	2124030216	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
165	Phạm Xuân Huy	19/10/2006	CCQ2403D	2124030218	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
166	Hoàng Vương	21/05/1997	CCQ2403C	2124030220	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
167	Nguyễn Ngô Hoàng Anh	15/04/2006	CCQ2403B	2124030222	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
168	Nguyễn Hồ Nhật Huy	25/05/2006	CCQ2403D	2124030226	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
169	Nguyễn Quang Khải	27/09/2006	CCQ2403D	2124030227	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
170	Phan Xuân Dũng	28/03/2006	CCQ2403C	2124030232	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
171	Hà Minh Tuệ	27/10/2005	CCQ2403G	2124030238	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510201	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG									**867,825,000**		

Số tiền bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH